



Loại 3: Người học “How”: dạng người học này có đặc tính thích kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Câu hỏi đặc trưng của dạng người học này là “Làm như thế nào?” hay “Cho tôi làm thử đi”. Khi học, người học “How” thích kết hợp lý thuyết và thực hành, kiểm nghiệm lý thuyết, và tự giải quyết vấn đề. Dạng người học này thích suy nghĩ mọi việc rồi mới thực hiện.

Loại 4: Người học “What if”: dạng người học này thường muốn áp dụng lý thuyết vào các tình

Đạy theo phong cách học

NGUYỄN THẾ LỘC

Bất cứ khi nào bạn khởi đầu một điều gì mới- viết một bài báo, đọc một quyển sách, hay tham gia thảo luận- đều có nghĩa là bạn đang học hỏi. Mỗi cá nhân có một phong cách học riêng biệt nhằm tiếp thu kiến thức một cách tốt nhất. Khi hiểu rõ hơn về phong cách học của người học, người dạy có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy nhằm tận dụng tốt nhất tình huống đang diễn ra để giúp người học tiếp nhận thông tin, kiến thức mới một cách dễ dàng hơn.

Phong cách học

Phong cách học có thể xem là các phương pháp học tập riêng biệt mà mỗi cá nhân chọn lựa để tiếp nhận thông tin. Mỗi phong cách học được xác định có mối liên quan đến nhu cầu học. Biết được phong cách học của người học, người dạy có thể hiểu được mặt mạnh, mặt yếu của người học, chọn lựa phương pháp dạy phù hợp để giúp người

học phát huy các mặt mạnh cũng như cải thiện các mặt yếu kém. Theo mô hình phong cách học của David A. Kolb [1], có bốn phong cách học được nhận dạng:

Loại 1: Người học “Why”: dạng người học này có đặc tính thích thu thập, tìm hiểu thông tin mới và lắng nghe. Câu hỏi đặc trưng của dạng người học này là “Tại sao” hay “Cho tôi biết lý do tại sao tôi phải học điều này”. Khi học, người học “Why” cần biết việc đó có liên quan đến kinh nghiệm, sở thích, và tương lai nghề nghiệp của họ như thế nào. Dạng người học này có khuynh hướng lao vào thực hiện, sau đó mới suy nghĩ, rút kinh nghiệm và học.

Loại 2: Người học “What”: dạng người học này có đặc tính thích tổ chức sắp xếp thông tin và nghiền ngẫm. Câu hỏi đặc trưng của dạng người học này là “Cái gì” hay “Chỉ rõ cho tôi đi”. Khi học, người học “What” cần biết rõ lý thuyết, suy nghĩ cặn kẽ mọi ý tưởng theo hệ thống mạch lạc. Dạng người học này thích thu thập dữ kiện, ý tưởng và suy nghĩ về chúng.

huống mới để giải quyết các vấn đề mang tính thực tế, kết hợp kinh nghiệm bản thân với việc ứng dụng thực tế. Câu hỏi đặc trưng của dạng người học này là “Nếu như?” hay “Để tôi trình bày kinh nghiệm bản thân”. Khi học, người học “What if” thích kết hợp kinh nghiệm vào ứng dụng thực tế, tự phát hiện vấn đề, họ muốn có sự thách thức trong các tình huống đa dạng và không chịu chấp nhận ngay mọi việc. Dạng người học này thích nghe những kinh nghiệm thực tế.

Phương pháp giảng dạy

Thông thường có hai phong cách dạy được đề cập:

Người dạy là trung tâm

Theo mô hình này, mục tiêu học tập thường là chuyển giao kiến thức, thông tin, hay kỹ năng từ người dạy sang người học. Người dạy kiểm soát tiến trình giảng dạy trong quá trình truyền đạt nội dung. Mục đích của việc học là tiếp nhận và ghi nhớ kiến thức mới và học kỹ năng mới.

Điều thường xảy ra, theo mô hình này, là người dạy có khuynh

hướng tiến hành đào tạo theo phong cách mà bản thân họ thích được học như vậy, và điều này dẫn đến kết quả là người dạy sẽ không thỏa mãn được nhu cầu của các người học có phong cách khác.

Người học là trung tâm

Triết lý nền tảng, theo mô hình này, là người học sẽ học tốt nhất khi được tiếp nhận kiến thức và được tự giải thích, khám phá bản chất của vấn đề. Việc học theo mô hình này là thông qua việc thiết lập tiến độ học tập thích hợp. Nhiệm vụ của người dạy là hướng dẫn, giúp đỡ người học tự học tập để từ đó người học đạt được kiến thức và kỹ năng mới. Phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm có thể là một áp lực đối với người dạy theo phương pháp truyền thống do họ không kiểm soát được một số tình huống bị người học điều chỉnh trong một vài nội dung bài giảng.

Dựa trên nền tảng người học là trung tâm, theo mô hình lý thuyết học tập của David A. Kolb, người dạy cần phải hiểu phong cách của người học để có thể áp dụng các phương pháp thích hợp cho từng phong cách học khác nhau.

Dạy theo phong cách học tại UEF

Phương pháp giảng dạy đã được đề xuất và đang áp dụng tại trường Đại học Kinh tế- Tài chính TP.HCM (UEF) là phương pháp dạy, theo mô hình của David A. Kolb kết hợp với công nghệ giảng dạy chuyên nghiệp của các trường đại học tiên tiến của Mỹ, Úc, dựa trên phong cách học của mỗi sinh viên. Các giảng viên tại UEF được yêu cầu áp dụng phương pháp thực hiện buổi giảng phù hợp với phong cách học của từng sinh viên với một kế hoạch buổi giảng ba bước:

Bước 1: Giới thiệu bài giảng

Đây là bước hỗ trợ dạng sinh

viên “Why”. Ở bước này, giảng viên thường làm rõ mục tiêu học tập hay kiến thức, kỹ năng sẽ đạt được khi kết thúc buổi học nhằm động viên và giúp sinh viên nhìn thấy được giá trị của buổi học. Trong phần này, các giảng viên thường gây sự chú ý, liên kết với bài học trước, xác định mục tiêu và bố cục bài giảng và tạo mong đợi về lợi ích của bài giảng.

Trong bước này, giảng viên đóng vai trò là người tạo động lực học tập.

Bước 2: Trình bày bài giảng

Thời gian trình bày bài giảng tại các lớp học của UEF thường được phân bổ làm ba hoạt động:

- Thuyết giảng ngắn

Đây là bước hỗ trợ cho dạng sinh viên “What”. Giảng viên cung cấp thông tin về nội dung học, hình thành khái niệm và hướng dẫn sinh viên phân tích dữ liệu.

Việc cung cấp thông tin được các giảng viên thực hiện qua thuyết giảng ngắn, sơ đồ, phim ảnh, âm thanh, thảo luận, hỏi đáp...

Khi nhận thấy sinh viên chưa hiểu rõ vấn đề qua thông tin phản hồi, các giảng viên có nhiều kinh nghiệm thường tỏ ra linh hoạt bằng cách trình bày lại thông tin theo phương pháp khác nhằm lôi cuốn các sinh viên tham gia vào bài giảng... Trong quá trình thuyết giảng, các giảng viên thường đặt câu hỏi để dẫn dắt và kiểm soát việc học. Giảng viên luôn động viên sinh viên trả lời nhằm tạo sự giao tiếp hai chiều giữa giảng viên và sinh viên.

Thực hiện bước này, giảng viên đóng vai trò của một chuyên gia.

- Thực hành bài tập

Đây là bước hỗ trợ cho dạng sinh viên “How”. Ở bước này, giảng viên thường dẫn dắt việc học bằng cách cho sinh viên các lời khuyên hoặc hướng dẫn khi sinh

viên thực hành. Giảng viên có thể minh họa cách thực hành, hay để sinh viên tự phát hiện vấn đề, cho phép sinh viên thử nghiệm sau đó báo cáo sự việc,....

Trong phần thực hành, giảng viên đóng vai trò của một huấn luyện viên, cung cấp các hướng dẫn thực hành và phản hồi.

- Hoạt động nhóm

Đây là bước hỗ trợ cho dạng sinh viên “What if”. Ở bước này, giảng viên sẽ đánh giá việc học và để cho các sinh viên hướng dẫn cho nhau. Phương pháp thường được giảng viên áp dụng trong bước này là cho các sinh viên làm việc theo nhóm, sinh viên các nhóm tự nhận xét lẫn nhau, sau đó đại diện nhóm sẽ thuyết trình ý kiến của nhóm và giảng viên cung cấp nhận xét phản hồi.

Phản hồi của giảng viên giúp sinh viên nhận biết kết quả và mang tính cách xây dựng. Giảng viên thường tập trung vào các phản hồi tích cực, dù rất nhỏ, để giúp sinh viên nâng cao sự tự tin và mang lại lợi ích lớn từ mức độ hạn hẹp đó. Công việc của giảng viên là làm giảm nhẹ sự thiếu tự tin của sinh viên và giúp sinh viên cảm thấy thoải mái với môi trường và việc học, vì vậy các giảng viên luôn thực hiện việc phản hồi một cách có hệ thống, dựa vào các dữ kiện cụ thể, và đưa ra các đề xuất mang tính hỗ trợ.

Thực hiện bước này, giảng viên hướng dẫn rõ các câu hỏi, cách thực hiện thảo luận, và “thường đứng bên ngoài” khi sinh viên làm việc nhóm, nhằm cố gắng tạo tối đa cơ hội cho các sinh viên tự khám phá vấn đề.

Bước 3: Kết thúc buổi giảng

Mục tiêu của bước này là giúp các giảng viên đánh giá lại các mục tiêu học tập của buổi giảng đã đề ra ở phần giới thiệu bài giảng. Giảng

viên thường đặt các câu hỏi để kiểm tra mức độ hiểu bài của sinh viên, nhận các phản hồi từ sinh viên về nội dung và phương pháp giảng dạy, và giới thiệu các bài tập làm ở nhà cũng như nội dung của buổi giảng tiếp theo.

Áp dụng phương pháp lấy sinh viên làm trung tâm, giảng viên tại UEF luôn chấp nhận vai trò đã thay đổi từ việc cung cấp thông tin sang việc hỗ trợ, tư vấn, và hướng dẫn. Trong những năm qua, khi giảng viên chấp nhận phong cách học của sinh viên và áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với phong cách học của từng sinh viên, hiệu quả từ việc học của sinh viên UEF đã có những tín hiệu đáng khích lệ qua các thông tin phản hồi. Dạy theo phong cách học đã giúp sinh viên cảm thấy tự tin về khả năng có thể thành công của mình thông qua việc phát triển và hỗ trợ những kỹ năng học độc lập, bằng cách giúp sinh viên phát triển những ý tưởng tích cực trong suy nghĩ.

Lý thuyết về việc học đưa ra nhiều nguyên tắc đào tạo cần áp dụng, một trong những nguyên tắc đó là cần chấp nhận người học đúng với giá trị của họ, tôn trọng suy nghĩ và ý tưởng của họ, đồng thời phát triển một tiến trình hợp tác, chia sẻ giúp người học tự khai phá và hiểu rằng chính họ mới là nguồn lực của việc học, và những kinh nghiệm sống của chính họ mới là những bài học có giá trị. Nguyên tắc này đã hình thành, và đang được phát triển tại tất cả các lớp học tại UEF, nhất quán với sứ mệnh đã đề ra là nhằm tạo dựng một môi trường học tập tiên tiến phát huy tối đa năng lực của từng sinh viên UEF●

CHÚ THÍCH

[1] David A. Kolb là một nhà lý luận giáo dục người Mỹ, nổi tiếng với các nghiên cứu về kinh

nghiệm học tập, sự thay đổi cá nhân và xã hội, phát triển nghề nghiệp, giáo dục chuyên nghiệp. Ông là giáo sư môn Hành vi tổ chức tại Trường Quản lý Weatherhead, thuộc ĐH Case Western Reserve, bang Ohio.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David A.Kolb, *Learning Styles Indicators*, 1970
2. Marcia L. Conner, *Introduction to Learning Styles*, Ageless Learner,

1997-2007.

3.Các website: Các website: <http://agelesslearner.com/intros/lstyleintro.html>

http://en.wikipedia.org/wiki/David_A._Kolb

http://en.wikipedia.org/wiki/Learning_styles#David_Kolb.27s_model

4. Business Edge, MPDF, IFC, *Tài liệu đào tạo giảng viên*, 2004

5. UEF, *Một số quy định chủ yếu về công tác giảng dạy tại UEF*, 2010

Vận dụng các phương pháp...

(Tiếp theo trang 24)

Sau 3 năm nhìn lại [8], nhờ thực hiện phương pháp giảng dạy mới cùng các hoạt động đồng bộ khác, sự thay đổi của sinh viên thể hiện rõ ràng chỉ sau một vài học kỳ đầu tiên học tại UEF: thái độ và phương pháp học tập chủ động hơn; bắt đầu có khả năng tư duy độc lập và biết cách phản biện; hình thành và phát triển dần các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng truyền thông, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; tự tin và năng động hơn; đồng thời có sự thay đổi khá tốt về thái độ. Nhiều thầy cô tham gia giảng dạy cho UEF ở các học kỳ II, III trở đi đã không tin rằng UEF tuyển sinh với chuẩn đầu vào theo điểm sàn của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đó chính là những tín hiệu cho thấy một hướng đi đúng đắn trong mô hình đào tạo chất lượng cao đích thực tại UEF.●

CHÚ THÍCH

[1] Đổi mới phương pháp giảng dạy – Giải pháp cấp thiết để nâng cao chất lượng đào tạo đại học.

[2] Alice Udvari-Solner- *Transforming Classrooms Through Active and Collaborative Learning*

[3] NUS-2001: “Telling is not teaching, and information is not knowledge”

[4] Susan Johnston, Ed.D. and Jim Cooper.

[5] D. Boud và G. Felletti - *The Challenge of Problem Based Learning*-1997

[6] Theo Bloom, có 6 mức độ nhận thức từ thấp đến cao: biết [knowledge], hiểu [comprehension], áp dụng [application], phân tích [analysis], tổng hợp [synthesis], đánh giá [evaluation].

[7] Woods. DR – 1991.

[8] Tính đến tháng 9/2010, Đại học UEF vừa tròn 3 năm tuổi.